



ĐÁP ÁN ĐỀ THI TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH



MỤC LỤC

ĐÁP ÁN ĐỀ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2022 – 2023.....	2
ĐÁP ÁN ĐỀ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2021 – 2022.....	7
ĐÁP ÁN ĐỀ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2020 – 2021.....	12
ĐÁP ÁN ĐỀ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2019 – 2020.....	19
ĐÁP ÁN ĐỀ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2018 – 2019.....	25

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO GIÁO DỤC
CHÍ THÀNH



ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

NĂM HỌC: 2022 – 2023

Thời gian làm bài: 60 phút

Phần I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả của phép tính $27\% \times 45,6 + 23\% \times 45,6$ bằng:

A. 23,8

B. 22,8

C. 24,8

D. 21,8.

Hướng dẫn giải:

$$\begin{aligned} & 27\% \times 45,6 + 23\% \times 45,6 \\ &= (27\% + 23\%) \times 45,6 \\ &= 50\% \times 45,6 \\ &= 22,8 \end{aligned}$$

Chọn B

Câu 2. Bạn Hà lấy $\frac{2}{5}$ số khẩu trang trong hộp của mình tặng An thì trong hộp còn lại 12 chiếc khẩu trang. Số khẩu trang trong hộp của bạn Hà ban đầu là:

A. 30 chiếc

B. 35 chiếc

C. 40 chiếc

D. 20 chiếc.

Hướng dẫn giải:

Số khẩu trang còn lại chiếm $1 - \frac{2}{5} = \frac{3}{5}$ số khẩu trang ban đầu.

Số khẩu trang ban đầu của Hà là: $12 : \frac{3}{5} = 20$ (chiếc).

Chọn D

Câu 3. Bạn Hoà đi học bằng xe đạp với vận tốc 12km/giờ, bạn Hoà đi từ nhà lúc 6 giờ 35 phút sáng và đến trường lúc 7 giờ sáng cùng ngày. Quãng đường từ nhà bạn Hoà đến trường bằng:

- A. 5 km B. 4 km C. 3 km D. 6 km.

Hướng dẫn giải:

Thời gian Hòa đi từ nhà đến trường là: 7 giờ - 6 giờ 35 phút = 25 phút.

Đổi 25 phút = $\frac{5}{12}$ giờ

Quãng đường từ nhà bạn Hòa đến trường bằng: $12 \times \frac{5}{12} = 5$ (km).

Chọn A

Câu 4. Một hình hộp chữ nhật có thể tích là 336 cm³ và diện tích mặt đáy bằng 48 cm². Chiều cao của hình hộp chữ nhật đó là:

- A. 5 cm B. 6 cm C. 7 cm D. 8 cm.

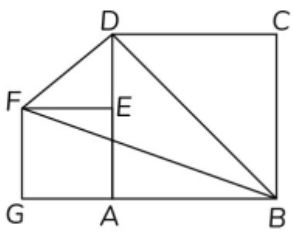
Hướng dẫn giải:

Chiều cao của hình chữ nhật đó là: $336 : 48 = 7$ (cm)

Chọn C

Phần II. TRẢ LỜI NGẮN

CÂU	ĐỀ BÀI	ĐÁP SỐ
5	Biết tổng 3 số tự nhiên liên tiếp bằng 2022. Tìm số lớn nhất trong 3 số đó.	675

	<p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Số ở giữa là: $2022 : 3 = 674$.</p> <p>Vậy số lớn nhất trong ba số đó là 675.</p>	
6	<p>Kết thúc SEA Games 31, tổng số huy chương vàng và bạc của Đoàn thể thao Việt Nam là 330 huy chương. Biết rằng, số huy chương bạc bằng $\frac{25}{41}$ số huy chương vàng. Tính số huy chương vàng của Đoàn thể thao Việt Nam.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Gọi số huy chương bạc là 25 phần, số huy chương vàng là 41 phần.</p> <p>Tổng số phần bằng nhau: $25 + 41 = 66$ (phần).</p> <p>Số huy chương vàng là: $330 : 66 \times 41 = 205$ (huy chương).</p>	205 huy chương vàng
7	<p>Cửa hàng bán một chiếc quạt điện với giá 1 800 000 đồng, được lãi 20% so với tiền vốn. Hỏi tiền vốn chiếc quạt điện đó bao nhiêu đồng?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Coi tiền vốn của cái quạt là 100%.</p> <p>Giá bán chiếc quạt bằng 120% tiền vốn.</p> <p>Tiền vốn chiếc quạt đó là: $1800000 : 120 \times 100 = 1500000$ (đồng).</p>	1 500 000 đồng
8	<p>Cho hai hình vuông ABCD và AEFG như hình vẽ bên, biết cạnh của hình vuông ABCD bằng 12 cm. Tính diện tích tam giác BDF.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p>	

<p>Ta có $S_{BDF} = S_{BDFG} - S_{BFG} = (S_{ABD} + S_{ADFG}) - S_{BFG}$</p> $= S_{ABD} + \frac{(FG + AD) \times AG}{2} - \frac{1}{2} \times GF \times BG.$ <p>Mà $FG = GA, AD = AB$ nên $FG + AD = BG$.</p> <p>Suy ra $\frac{(FG + AD) \times AG}{2} = \frac{1}{2} \times GF \times BG.$</p> <p>Vậy $S_{BDF} = S_{ABD} = \frac{1}{2} \times 12 \times 12 = 72 \text{ cm}^2$</p>	
---	--

Phần III. TỰ LUẬN

Câu 9. Một cửa hàng có 2 thùng chứa dầu, lúc đầu số lít dầu trong thùng thứ hai bằng $\frac{3}{7}$ số lít dầu trong thùng thứ nhất. Sau đó, họ chuyển 8 lít dầu từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì số lít dầu trong hai thùng bằng nhau.

- 1) Tìm tỉ số của số lít dầu trong thùng thứ nhất lúc ban đầu so với tổng số lít dầu trong cả hai thùng.
- 2) Tính tổng số dầu trong cả hai thùng.

Hướng dẫn giải:

1) Coi số lít dầu ở thùng thứ hai là 3 phần thì số lít dầu ở thùng thứ nhất là 7 phần. Suy ra, số lít dầu ở cả hai thùng là: $3 + 7 = 10$ (phần).

Tỉ số lít dầu ở thùng thứ nhất với tổng lít dầu cả hai thùng là: $7 : 10 = \frac{7}{10}.$

2) Vì khi chuyển 8 lít dầu từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì cả hai thùng có số lít dầu bằng nhau nên thùng thứ nhất hơn thùng thứ hai số lít dầu là: $8 + 8 = 16$ (lít dầu).

1 phần ứng với: $16 : (7 - 3) = 4$ (lít dầu).

Thùng thứ nhất có số lít dầu là: $4 \times 7 = 28$ (lít dầu).

Cả hai thùng có số lít dầu là: $28 : \frac{7}{10} = 40$ (lít dầu).

Đáp số: 1) $\frac{7}{10}$; 2) 40 lít.

Câu 10. Lúc 8 giờ sáng, một nhóm du khách đi thuyền xuôi dòng từ A đến B trên sông Hương để ngắm cảnh. Khi đến bến B, thuyền lập tức quay lại bến A và về đến bến A lúc 9 giờ sáng cùng ngày. Biết vận tốc của thuyền khi đi xuôi dòng bằng 9 km/giờ và bằng $\frac{3}{2}$ vận tốc của thuyền đi ngược dòng.

- 1) Tính vận tốc của thuyền khi đi ngược dòng.
- 2) Tính quãng đường từ bến A đến bến B.

Hướng dẫn giải:

1) Vận tốc ngược dòng là: $9 : \frac{3}{2} = 6$ (km/giờ).

2) Tổng thời gian ca nô đi từ A đến B sau đó đi từ B về A là: 9 giờ - 8 giờ = 1 giờ.

Trên cùng quãng đường AB, thời gian và vận tốc tỉ lệ nghịch với nhau.

Vì vận tốc xuôi dòng bằng $\frac{3}{2}$ vận tốc ngược dòng thì thời gian xuôi dòng bằng $\frac{2}{3}$ thời gian ngược dòng.

Tổng thời gian xuôi dòng và ngược dòng là 1 giờ.

Thời gian ca nô xuôi dòng là: $1 : (2 + 3) \times 2 = 0,4$ (giờ).

Độ dài quãng đường AB là: $9 \times 0,4 = 3,6$ (km)

Đáp số: 1) 6 km/giờ; 2) 3,6 km.



**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẮT THÀNH**

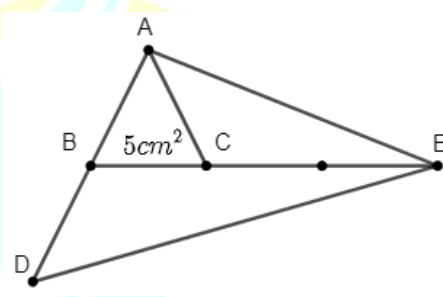
NĂM HỌC: 2021 – 2022

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I: TRẢ LỜI NGẮN

CÂU	ĐỀ BÀI	ĐÁP SỐ
1	<p>Tính $20 \times 55 + 0,21 \times 55 + 20,21 \times 45$.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> $20 \times 55 + 0,21 \times 55 + 20,21 \times 45$ $= 55 \times (20 + 0,21) + 20,21 \times 45$ $= 55 \times 20,21 + 20,21 \times 45$ $= 20,21 \times (55 + 45)$ $= 20,21 \times 100$ $= 2021$	2021
2	<p>Quãng đường AB dài 36 km. Cùng một lúc, bạn Hòa đi từ A đến B với vận tốc 10 km/giờ, bạn Bình đi từ B về A với vận tốc 8 km/giờ. Hai bạn gặp nhau ở điểm C. Tính quãng đường AC.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Thời gian để hai xe đi đến chỗ gặp nhau là:</p> $36 : (10 + 8) = 2 \text{ (giờ)}.$ <p>Quãng đường AC là:</p> $10 \times 2 = 20 \text{ (km)}.$	20km
3	<p>Một người có một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 20m và chiều rộng 15m. Người đó lấy 45% diện tích mảnh đất để làm nhà, phần còn lại để làm vườn. Tính diện tích đất làm vườn.</p>	165m^2

	<p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Diện tích mảnh đất là: $20 \times 15 = 300 \text{ (m}^2\text{)}$.</p> <p>Diện tích làm nhà là: $300 \times 45 : 100 = 135 \text{ (m}^2\text{)}$.</p> <p>Diện tích làm vườn là: $300 - 135 = 165 \text{ (m}^2\text{)}$.</p>	
4	<p>Một hình lập phương có diện tích toàn phần là 54cm^2. Tính thể tích hình lập phương đó.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Diện tích một mặt là: $54 : 6 = 9 \text{ (cm}^2\text{)}$.</p> <p>Vì $3 \times 3 = 9$, nên cạnh của hình lập phương là: 3 cm.</p> <p>Thể tích hình lập phương là $3 \times 3 \times 3 = 27 \text{ (cm}^3\text{)}$.</p>	27cm^3
5	<p>Lớp 5A có 40 học sinh, biết rằng $\frac{2}{5}$ số học sinh nam bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh nữ. Tính số học sinh nam.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Vì $\frac{2}{5}$ số học sinh nam bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh nữ, nên số học sinh nam bằng $\frac{2}{3} : \frac{2}{5} = \frac{5}{3}$ số học sinh nữ.</p> <p>Coi số học sinh nam là 5 phần, số học sinh là 3 phần.</p> <p>Số học sinh nam là: $40 : (5 + 3) \times 5 = 25 \text{ (học sinh)}$.</p>	25 học sinh
6	<p>Đội A làm một công việc xong trong 10 giờ. Cả hai đội A và B cùng làm thì xong trong 6 giờ. Hỏi đội B làm công việc đó một mình thì trong bao lâu sẽ xong?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Đội A mỗi giờ làm được $1 : 10 = \frac{1}{10}$ (công việc)</p>	15 giờ

	<p>Cả hai đội mỗi giờ cùng làm được $1:6 = \frac{1}{6}$ (công việc)</p> <p>Đội B mỗi giờ làm được $\frac{1}{6} - \frac{1}{10} = \frac{1}{15}$ (công việc)</p> <p>Đội B làm một mình thì hết số thời gian là: $1: \frac{1}{15} = 15$ (giờ)</p>	
7	<p>Cho tam giác ABC có diện tích là 5 cm^2. Kéo dài AB ra một đoạn sao cho $AB = BD$. Kéo dài BC ra một đoạn sao cho $BC = \frac{1}{2} CE$. Tính diện tích tam giác ADE.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Ta có $S_{ABC} = \frac{1}{2} S_{ACE}$ (chung chiều cao hạ từ đỉnh A và đáy $BC = \frac{1}{2} CE$).</p> <p>Suy ra $S_{ACE} = 5: \frac{1}{2} = 10(\text{cm}^2)$, nên</p> <p>$S_{ABE} = S_{ABC} + S_{ACE} = 5 + 10 = 15(\text{cm}^2)$.</p> <p>Lại có $S_{ABE} = S_{DBE}$ (chung chiều cao hạ từ đỉnh E và đáy $BA = BD$).</p> <p>Suy ra: $S_{DBE} = 15(\text{cm}^2)$.</p> <p>Vậy $S_{ADE} = S_{ABE} + S_{DBE} = 15 + 15 = 30(\text{cm}^2)$.</p> 	30cm ²
8	<p>Bạn Hạnh có 20 miếng bìa hình vuông cạnh 1dm. Bạn ấy xếp các bìa đó thành một hình chữ nhật (không đè lên nhau, cạnh khít nhau). Hỏi trong các hình chữ nhật có thể xếp được thì hình nào có chu vi lớn nhất?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p>	Hình chữ nhật có chiều dài 20 dm, chiều rộng 1 dm và chu vi là 42 dm

<p>Vì bạn ấy xếp 20 miếng bìa hình vuông cạnh 1dm thành một hình chữ nhật (không đè lên nhau, cạnh khít nhau) nên diện tích hình chữ nhật bằng diện tích của 20 miếng bìa hình vuông.</p> <p>Diện tích hình chữ nhật là: $1 \times 1 \times 20 = 20 \text{ (dm}^2\text{)}$.</p> <p>Kích thước hình chữ nhật có thể là: 1×20; 2×20 hoặc 4×5.</p> <p>Để chu vi hình chữ nhật lớn nhất thì tổng chiều dài và chiều rộng phải lớn nhất.</p> <p>Ta chọn hình chữ nhật có kích thước: 1×20.</p> <p>Khi đó chu vi hình chữ nhật là: $(20 + 1) \times 2 = 42 \text{ (dm)}$.</p>	
---	--

Phần II. TỰ LUẬN

Câu 9. Có một người mua 1000 quả trứng với giá 27 000 đồng một chục quả. Trong khi vận chuyển, có một số quả trứng bị vỡ. Người đó bán số trứng còn lại với giá 3000 đồng một quả và lãi 10% so với số tiền vốn. Tính số tiền vốn và số quả trứng bị vỡ.

Hướng dẫn giải:

Giá tiền người đó mua 1 quả trứng là $27000 : 10 = 2700 \text{ (đồng)}$.

Số tiền vốn là $2700 \times 1000 = 2700000 \text{ (đồng)}$.

Số tiền lãi là $2700000 \times 10 : 100 = 270000 \text{ (đồng)}$.

Số tiền thu được sau khi người đó bán số trứng còn lại là:

$2700000 + 270000 = 2970000 \text{ (đồng)}$.

Số trứng còn lại là $2970000 : 3000 = 990 \text{ (quả)}$.

Số trứng bị vỡ là $1000 - 990 = 10 \text{ (quả)}$.

Đáp số: Số tiền vốn: 2700000 đồng;

Số quả bị vỡ: 10 quả

Câu 10. Có một xe ô tô đi từ A đến B dài 120 km. Ô tô đi với vận tốc 50 km/giờ và xuất phát lúc 7 giờ. Hỏi:

- a) Nếu đi theo dự định thì ô tô đến B khi nào?
- b) Thực tế khi đi đến C, xe đã gặp trục trặc nên phải dừng lại và sửa chữa 5 phút. Sau khi sửa xong thì ô tô đi với vận tốc 60 km/giờ và đến B sớm hơn dự kiến 5 phút. Tính quãng đường AC.

Hướng dẫn giải:

a) Thời gian ô tô đi từ A đến B theo dự định là: $120 : 50 = 2,4$ (giờ).

Đổi 2,4 giờ = 2 giờ 24 phút

Nếu đi theo dự định thì ô tô đến B lúc: 7 giờ + 2 giờ 24 phút = 9 giờ 24 phút.

b) Vì ô tô phải sửa chữa hết 5 phút và đến B sớm hơn dự định 5 phút nên thời gian thực tế đi đoạn BC ít hơn thời gian dự định là 5 phút + 5 phút = 10 phút.

Trên quãng đường BC thì vận tốc và thời gian là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.

Gọi v_1, t_1 là vận tốc và thời gian theo dự định thực tế đi trên quãng đường CB.

Gọi v_2, t_2 là vận tốc và thời gian thực tế đi trên quãng đường CB.

$$\text{Khi đó } \frac{v_1}{v_2} = \frac{t_2}{t_1} = \frac{50}{60} = \frac{5}{6}.$$

Thời gian thực tế đi trên quãng đường CB là $10 : (6 - 5) \times 5 = 50$ (phút) = $\frac{5}{6}$ (giờ).

Quãng đường CB dài là $60 \times \frac{5}{6} = 50$ (km).

Quãng đường AC dài là $120 - 50 = 70$ (km).

Đáp số: a) 9 giờ 24 phút; b) 70 km.



**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẮT THÀNH**

NĂM HỌC: 2020 – 2021

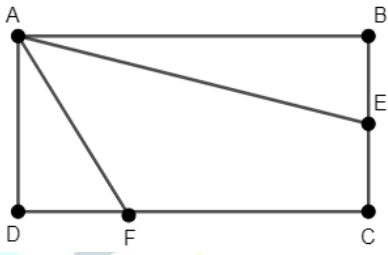
Thời gian làm bài: 60 phút

Phần I: TRẢ LỜI NGẮN

CÂU	ĐỀ BÀI	ĐÁP SỐ
1	<p>Một lớp 6 của trường Nguyễn Tất Thành tham gia quyên góp ủng hộ người nghèo bằng cách bán sữa chua Mộc Châu. Được biết lớp lãi 20% so với giá bán. Hỏi lớp lãi bao nhiêu % giá mua?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Ta có: Giá mua + lãi = giá bán.</p> <p>Vì lãi bằng 20% giá bán, nên giá mua bằng $100\% - 20\% = 80\%$ giá bán.</p> <p>Vậy lãi so với giá mua là: $20\% : 80\% = 25\%$.</p>	25%
2	<p>Nếu gấp bán kính đường tròn 2 lần thì diện tích hình tròn gấp bao nhiêu lần?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Diện tích hình tròn ban đầu là: $S_1 = r \times r \times 3,14$.</p> <p>Sau khi tăng bán kính đường tròn lên 2 lần thì diện tích đường tròn lúc sau là:</p> $S_2 = (r \times 2) \times (r \times 2) \times 3,14 = (3,14 \times r \times r) \times 4 = S_1 \times 4.$ <p>Vậy sau khi tăng bán kính lên 2 lần thì diện tích đường tròn tăng lên 4 lần.</p>	4 lần

3	<p>Một bể nước có chiều dài là 120cm, chiều rộng 60cm, chiều cao 70cm. Người ta thả 1 hòn non bộ cao 35cm và có thể tích là 57dm^3. Hỏi cần đổ bao nhiêu lít nước để mực nước trong bể cao hơn 15cm so với hòn non bộ? Biết bể không có nước và hòn non bộ không thấm nước.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Để mực nước cao hơn hòn non bộ 15 cm thì mực nước phải ở độ cao: $35+15=50(\text{cm})$.</p> <p>Thể tích nước và hòn non bộ là:</p> $120 \times 60 \times 50 = 360000(\text{cm}^3) = 360(\text{dm}^3) = 360(\text{lít}).$ <p>Thể tích nước cần đổ thêm là: $360 - 57 = 303(\text{lít})$.</p>	303 lít
4	<p>Một lớp thu gom giấy vụn. Ngày thứ nhất thu được $\frac{1}{4}$ số giấy. Ngày thứ hai thu được $\frac{3}{5}$ số giấy còn lại và ngày thứ ba thu được 36 kg. Hỏi tổng số giấy cần thu là bao nhiêu ki-lô-gam?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Số giấy còn lại cần thu sau ngày thứ nhất là:</p> $1 - \frac{1}{4} = \frac{3}{4} \text{ (số giấy cần thu).}$ <p>Ngày thứ hai thu được: $\frac{3}{5} \times \frac{3}{4} = \frac{9}{20}$ (số giấy cần thu).</p> <p>Ngày thứ ba thu được $1 - \left(\frac{1}{4} + \frac{9}{20}\right) = \frac{3}{10}$ (số giấy cần thu).</p> <p>Vậy 36 kg ứng với $\frac{3}{10}$ số giấy cần thu.</p> <p>Tổng số giấy cần thu là: $36 : \frac{3}{10} = 120(\text{kg})$.</p>	120 kg

5	<p>Một đoàn tàu đi qua hầm với vận tốc 40 km/giờ mất 3 phút. Tìm chiều dài đoàn tàu, biết đoạn hầm dài 1840m.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Đoàn tàu đi qua hầm mất 3 phút tức là: từ khi đầu tàu bắt đầu vào hầm cho đến khi đuôi tàu ra khỏi hầm mất thời gian 3 phút và khi đó đoàn tàu sẽ đi được quãng đường bằng tổng độ dài của hầm và độ dài của tàu.</p> <p>Đổi: $40\text{km/h} = \frac{2000}{3} \text{ m/phút}$.</p> <p>Sau 3 phút đoàn tàu đi được quãng đường là: $\frac{2000}{3} \times 3 = 2000 \text{ (m)}$.</p> <p>Độ dài của đoàn tàu là: $2000 - 1840 = 160 \text{ (m)}$.</p>	160 m
6	<p>Tính đến ngày 26/5 số ca nhiễm Covid 19 ở châu Á bằng 9,73% dân số thế giới. Biết số người nhiễm ở Trung Quốc bằng 8,74% so với Châu Á. Hỏi số người nhiễm ở Trung Quốc là bao nhiêu phần trăm so với số người nhiễm trên thế giới?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Theo bài ra ta có:</p> <p>Số ca nhiễm của châu Á = 9,73% số ca nhiễm trên thế giới.</p> <p>Số ca nhiễm ở Trung Quốc = 8,74% số ca nhiễm của châu Á.</p> <p>Số ca nhiễm ở Trung Quốc = $8,74\% \times 9,73\% = 0,850402\%$ số ca nhiễm trên thế giới.</p>	0,850402%
7	<p>Nhà A có 56 con gà và vịt. Biết $\frac{1}{2}$ số gà bằng $\frac{2}{3}$ số vịt. Hãy tính số gà.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Vì $\frac{1}{2}$ số gà bằng $\frac{2}{3}$ số vịt, nên số gà bằng $\frac{2}{3} : \frac{1}{2} = \frac{4}{3}$ số vịt.</p>	32 con

	<p>Coi số gà là 4 phần, số vịt là 3 phần. Vậy số gà là: $56 : (4 + 3) \times 4 = 32$ (con).</p>	
8	<p>Cho hình chữ nhật ABCD có $AB = 60\text{m}$, $AD = 30\text{m}$. Điểm E trên cạnh BC sao cho $BE = \frac{1}{2} \times BC$, điểm F trên cạnh CD sao cho $CF = \frac{2}{3} \times CD$. Tính diện tích tứ giác AECF.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p>  <p>Diện tích hình chữ nhật ABCD là $60 \times 30 = 1800 (\text{m}^2)$. Độ dài cạnh BE là $30 : 2 = 15 (\text{m})$. Độ dài cạnh DF là: $60 \times \frac{1}{3} = 20 (\text{m})$. Diện tích tam giác ABE là $60 \times 15 : 2 = 450 (\text{m}^2)$. Diện tích tam giác ADF: $30 \times 20 : 2 = 300 (\text{m}^2)$ Diện tích tứ giác AECF là $1800 - (450 + 300) = 1050 (\text{m}^2)$.</p>	1050m ²
9	<p>Trong ngày sinh nhật, Vui đã mời 9 bạn đến nhà uống nước. Mỗi người bạn được mời 2 cốc nước ép cam, dứa và cà rốt, mỗi cốc 300ml. Được biết, Vui đã đi mua nguyên liệu ở siêu thị, bao gồm:</p> <p>Hộp 1 lít nước cam: 85000 đồng Hộp 2 lít nước dứa: 95000 đồng Hộp 1 lít nước cà rốt: 120000 đồng</p> <p>Công thức pha chế bao gồm: 150ml nước ép cam, 500ml nước ép dứa và 350ml nước ép cà rốt. Hỏi Vui đã tốn bao nhiêu tiền để mua nguyên liệu?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p>	515000 đồng

	<p>Tổng số nước ép Vui đã mời 9 bạn là: $300 \times 2 \times 9 = 5400$ (ml).</p> <p>Tỉ lệ nước cam trong nước ép là: $150 : (150 + 500 + 350) = \frac{3}{20}$.</p> <p>Tỉ lệ nước dừa trong nước ép là: $500 : (150 + 500 + 350) = \frac{1}{2}$.</p> <p>Tỉ lệ nước cà rốt trong nước ép là: $350 : (150 + 500 + 350) = \frac{7}{20}$.</p> <p>Tổng số nước cam cần để pha chế là: $5400 \times \frac{3}{20} = 810$ (ml).</p> <p>Tổng số nước dừa cần để pha chế là: $5400 \times \frac{1}{2} = 2700$ (ml).</p> <p>Tổng số nước cà rốt cần để pha chế là: $5400 \times \frac{7}{20} = 1890$ (ml).</p> <p>Vui cần mua 1 hộp 1 lít nước cam, 2 hộp 2 lít nước dừa, 2 hộp 1 lít nước cà rốt.</p> <p>Số tiền Vui phải bỏ ra mua nguyên liệu là:</p> <p>$85000 \times 1 + 95000 \times 2 + 120000 \times 2 = 515000$ (đồng)</p>	
10	<p>Tìm 1 số thập phân có 4 đơn vị, 3 phần mười, 5 phần nghìn.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Số thập phân có 4 đơn vị, 3 phần mười, 5 phần nghìn là 4,305</p>	4,305

Phần II. TỰ LUẬN

Bài 1. Trong một câu lạc bộ khoa học, $\frac{1}{5}$ số học sinh nam bằng $\frac{5}{11}$ số học sinh nữ.

Khi thêm 16 học sinh nam thì số học sinh nam gấp 3 lần số học sinh nữ. Tính số học sinh của câu lạc bộ khoa học.

Hướng dẫn giải:

Lúc đầu $\frac{1}{5}$ số học sinh nam bằng $\frac{5}{11}$ số học sinh nữ, nên số học sinh nam bằng $\frac{5}{11} : \frac{1}{5} = \frac{25}{11}$ số học sinh nữ.

Sau khi thêm 16 học sinh nam thì số học sinh nam gấp 3 lần số học sinh nữ.

Vậy 16 học sinh ứng với $3 - \frac{25}{11} = \frac{8}{11}$ (số học sinh nữ).

Số học sinh nữ là: $16 : \frac{8}{11} = 22$ (bạn).

Số học sinh nam lúc đầu là $22 \times \frac{25}{11} = 50$ (bạn).

Tổng số học sinh của CLB là $22 + 50 = 72$ (bạn).

Đáp số: 72 bạn.

Bài 2. Hiệp hội ASEAN được thành lập năm 1967. Tính đến năm 2015 thì số năm Việt Nam tham gia bằng $\frac{5}{12}$ số năm mà Hiệp hội bắt đầu tổ chức.

a) Hỏi năm bao nhiêu thì Việt Nam bắt đầu tham gia hiệp hội?

b) Biết năm mà Lào tham gia sau năm Việt Nam tham gia, nhưng trước năm 2010. Biết tổng số năm mà Lào và Việt Nam tham gia tính đến năm 2015 chia hết cho 3 và 4. Hỏi Lào tham gia vào năm nào?

Hướng dẫn giải:

a) Số năm Việt Nam tham gia hiệp hội là $(2015 - 1967) \times \frac{5}{12} = 20$ (năm).

Việt Nam tham gia hiệp hội vào năm $2015 - 20 = 1995$.

b) Tổng số năm mà Lào và Việt Nam tham gia chia hết cho 3 và 4, tức là chia hết cho 12.

Ngoài ra, Lào tham gia sau Việt Nam nhưng trước 2010, tức là tính đến năm 2015 số năm Lào tham gia nhỏ hơn 20 năm và lớn hơn $2015 - 2010 = 5$ (năm).

Vì vậy tổng số năm mà Lào và Việt Nam tham gia tính đến năm 2025 nhỏ hơn $20+20=40$ (năm) và lớn hơn $20+5=25$ (năm).

Hơn nữa, lại là một số chia hết cho 12 nên chỉ có thể tổng số năm Lào và Việt Nam tham gia là 36 (năm).

Vậy Lào tham gia được: $36-20=16$ (năm).

Lào tham gia hiệp hội vào năm: $2015-26=1999$.

Đáp số: a) 1995 b) 1999





ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

NĂM HỌC: 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 60 phút

Phần I. TRẢ LỜI NGẮN

CÂU	ĐỀ BÀI	ĐÁP SỐ
1	<p>Là 1 bài về giao thông có hình vẽ. Câu hỏi là Nam gặp biểu tượng nào?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Siêu thị</p>	Siêu thị
2	<p>Năm 2019 sinh nhật Bình vào ngày thứ Ba tháng 5. Hỏi sang năm sinh nhật Bình vào ngày thứ mấy?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Năm 2020 là năm nhuận có 366 ngày.</p> <p>Số tuần của năm 2020 là: $366:7=52$ tuần (dư 2 ngày)</p> <p>Vậy ngày sinh nhật của Bình vào sang năm sẽ là thứ Năm.</p>	Thứ Năm
3	<p>Cho một bể đầy nước hình hộp chữ nhật. Người ta thả hai cục sắt hình lập phương thì thấy nước tràn ra 54 lít. Tìm cạnh một cục sắt.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Thể tích của mỗi cục sắt là: $54:2=27$ (dm³).</p> <p>Vì $3\times3\times3=27$, nên cạnh của cục sắt là 3 (dm).</p>	3 dm

4	<p>Sân trường Nguyễn Tất Thành có chu vi là 142m. Nếu tăng chiều rộng lên 0,5m và giảm chiều dài đi 0,5m thì sân trường trở thành hình vuông. Tính diện tích sân trường.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Tăng chiều rộng lên 0,5 m, giảm chiều dài đi 0,5 m thì mảnh đất thành hình vuông, nên hiệu chiều dài và chiều rộng là $0,5 + 0,5 = 1$ (m).</p> <p>Nửa chu vi của sân trường là $142 : 2 = 71$ (m).</p> <p>Chiều dài của sân trường là: $(71 + 1) : 2 = 36$ (m).</p> <p>Suy ra chiều rộng của sân trường là 35(m).</p> <p>Diện tích của sân trường là: $36 \times 35 = 1260$ (m²).</p>	1260m ²
5	<p>An viết một số bằng $\frac{3}{14}$ của số M nhưng do sơ suất nên An đã viết một số bằng $\frac{3}{4}$ của số M. Biết hiệu của số mới và số cũ bằng 150. Tìm M.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Số cũ bằng $\frac{3}{14}$ lần số M.</p> <p>Số mới bằng $\frac{3}{4}$ lần số M.</p> <p>Số mới hơn số cũ là 150 đơn vị, nên 150 đơn vị ứng với</p> $\frac{3}{4} - \frac{3}{14} = \frac{15}{28} \text{ lần số } M.$	280

	Số M là $150 : \frac{15}{28} = 280$.	
6	<p>Một chiếc xe đạp có đường kính bánh trước là 0,7m và đường kính bánh sau là 0,9m. Nếu bánh trước quay được 135 vòng thì bánh sau quay được mấy vòng?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Chu vi của bánh trước là: $0,7 \times 3,14 = 2,198 \text{ (m)}$</p> <p>Chu vi của bánh sau là: $0,9 \times 3,14 = 2,826 \text{ (m)}$</p> <p>Quãng đường bánh trước đi được là: $135 \times 2,198 = 296,73 \text{ (m)}$</p> <p>Bánh sau quay được số vòng là: $296,73 : 2,826 = 105 \text{ (vòng)}$</p>	105 vòng
7	<p>Một người lái xe tính: Nếu đi với vận tốc 40 km/giờ thì sẽ đến lúc 10 giờ 15 phút còn nếu đi với vận tốc 50 km/giờ thì sẽ đến lúc 9 giờ 45 phút. Tính quãng đường xe đã đi.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Trên cùng quãng đường, vận tốc tỉ lệ nghịch với thời gian.</p> <p>Gọi $t_1; v_1$ là thời gian và vận tốc xe đi 40 km/giờ.</p> <p>Gọi $t_2; v_2$ là thời gian và vận tốc xe đi 50 km/giờ.</p> <p>Khi đó, hiệu thời gian là:</p> <p>$t_1 - t_2 = 10 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 9 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 30 \text{ phút} = \frac{1}{2} \text{ giờ.}$</p>	100 km

	<p>Ta có tỉ lệ: $\frac{t_2}{t_1} = \frac{v_1}{v_2} = \frac{40}{50} = \frac{4}{5}$.</p> <p>Suy ra $t_2 = 0,5 : (5 - 4) \times 4 = 2$ (giờ)</p> <p>Quãng đường dài là: $S = t_2 \times v_2 = 2 \times 50 = 100$ (km)</p>	
8	<p>Có hai ngăn sách. Tổng số sách hai ngăn là 150 quyển. Nếu chuyển 5 quyển từ ngăn dưới lên ngăn trên thì số sách ngăn trên bằng $\frac{2}{3}$ số sách ngăn dưới. Tìm số sách ngăn dưới.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Tổng số sách không đổi.</p> <p>Lúc sau, coi ngăn trên là 2 phần, ngăn dưới là 3 phần.</p> <p>Số sách ở ngăn dưới sau khi chuyển là: $150 : (3 + 2) \times 3 = 90$ (quyển)</p> <p>Số sách ở ngăn dưới lúc đầu là: $90 + 5 = 95$ (quyển)</p>	95 quyển
9	<p>Lan và Hoa làm một công việc. Lan làm một mình mất 5 giờ. Hoa làm một mình mất 7 giờ. Hỏi hai bạn cùng làm thì sau bao lâu sẽ xong?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Trong 1 giờ Lan làm được số phần công việc là: $1 : 5 = \frac{1}{5}$ (công việc)</p> <p>Trong 1 giờ Hoa làm được số phần công việc là: $1 : 7 = \frac{1}{7}$ (công việc)</p> <p>Trong 1 giờ cả hai bạn làm được số phần công việc là:</p>	$\frac{35}{12}$ giờ

	$\frac{1}{5} + \frac{1}{7} = \frac{12}{35} \text{ (công việc)}$ <p>Thời gian hai bạn cùng làm hết công việc là: $1 : \frac{12}{35} = \frac{35}{12}$ (giờ)</p>	
10	<p>Một nhóm người gồm 9 người làm trên một mảnh đất 30 m² thì mất 60 phút. Nếu 18 người làm trên mảnh đất 15 m² thì bao lâu sẽ xong công việc. Biết sức làm mỗi người như nhau.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>1 người làm trên mảnh đất 30m² hết số thời gian là: $9 \times 60 = 540$ (phút)</p> <p>1 người làm trên mảnh đất 15m² hết số thời gian là: $540 : 2 = 270$ (phút)</p> <p>18 người làm trên mảnh đất 15m² hết số thời gian là: $270 : 18 = 15$ (phút)</p>	15 phút

Phần II. TỰ LUẬN

Bài 1. Một đội tự nguyện trường Nguyễn Tất Thành đi trồng cây ở tỉnh Hà Giang trong 3 ngày. Ngày thứ nhất đội trồng $\frac{1}{3}$ tổng số cây. Ngày thứ hai đội trồng $\frac{6}{11}$ số cây còn lại. Ngày thứ ba trồng ít hơn ngày thứ hai là 30 cây. Tính số cây mà đội đã trồng.

Hướng dẫn giải:

Phần số chỉ số cây còn lại sau ngày 1 là: $1 - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$ (tổng số cây).

Phần số chỉ số cây đội đó trồng trong ngày 2 là: $\frac{6}{11} \times \frac{2}{3} = \frac{4}{11}$ (tổng số cây).

Phần số chỉ số cây đội đó trồng trong ngày 3 là: $1 - \frac{1}{3} - \frac{4}{11} = \frac{10}{33}$ (tổng số cây).

Phân số chỉ 30 cây là: $\frac{4}{11} - \frac{10}{33} = \frac{2}{33}$ (tổng số cây).

Tổng số cây đội đó trồng là: $30 : 2 \times 33 = 495$ (cây).

Đáp số: 495 cây.

Bài 2. Đoạn đường từ Hà Nội đến Hà Giang dài 330 km. Một ô tô xuất phát từ Hà Nội lúc 6 giờ với vận tốc 55km/giờ. Cùng lúc hai xe taxi và xe tải xuất phát từ Hà Giang với vận tốc 65km/giờ và 45km/giờ.

a) Vào lúc mấy giờ thì taxi gặp ô tô?

b) Vào lúc mấy giờ thì khoảng cách giữa ô tô và taxi bằng khoảng cách giữa ô tô và xe tải?

Hướng dẫn giải:

a) Thời gian để taxi gặp ô tô là: $330 : (55 + 65) = 2,75$ (giờ).

Đổi 2,75 giờ = 2 giờ 45 phút.

Thời điểm 2 xe gặp nhau là: 6 giờ + 2 giờ 45 phút = 8 giờ 45 phút.

b) Giả sử có 1 xe khách có vận tốc bằng trung bình cộng vận tốc taxi và xe tải và cũng đi từ Hà Giang lúc 6 giờ thì xe khách này luôn nằm chính giữa xe taxi và xe tải. Vì vậy, lúc mà khoảng cách giữa ô tô và taxi bằng khoảng cách giữa ô tô và xe tải cũng là lúc ô tô gặp xe khách.

Vận tốc xe khách là: $(65 + 45) : 2 = 55$ (km/giờ).

Thời gian để ô tô đi đến lúc gặp xe khách là: $330 : (55 + 55) = 3$ (giờ).

Vậy thời điểm để ô tô gặp xe khách hay khoảng cách giữa ô tô và taxi bằng khoảng cách giữa ô tô và xe tải là: 6 giờ + 3 giờ = 9 giờ

Đáp số: a) 8 giờ 45 phút;

b) 9 giờ.



**ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẮT THÀNH**

NĂM HỌC: 2018 – 2019

Thời gian làm bài: 60 phút

Phần I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số liệu thống kê xếp loại học lực của học sinh Trường Nguyễn Tất Thành trong 4 năm được cho trong bảng dưới đây. Biết rằng học lực của học sinh được chia làm ba loại: Giỏi, Khá và Trung bình. Hỏi năm học nào tỉ lệ học sinh xếp loại Trung bình của trường là cao nhất?

Năm học	Xếp loại học lực	
	Giỏi	Khá
2014 – 2015	69,8%	28,5%
2015 – 2016	79,6%	19,4%
2016 – 2017	83,4%	16,2%
2017 – 2018	85,7%	13,4%

A. Năm học 2014 – 2015

B. Năm học 2015 – 2016

C. Năm học 2016 – 2017

D. Năm học 2017 – 2018

Hướng dẫn giải: Tính tỉ số phần trăm học sinh trung bình trong các năm như sau:

Năm học 2014-2015: $100\% - 69,8\% - 28,5\% = 1,7\%$.

Năm học 2015-2016: $100\% - 79,6\% - 19,4\% = 1\%$.

Năm học 2016-2017: $100\% - 83,4\% - 16,2\% = 0,4\%$.

Năm học 2017-2018: $100\% - 85,7\% - 13,4\% = 0,9\%$.

Chọn A.

Câu 2. Đội tình nguyện trường Nguyễn Tất Thành làm từ thiện tại một trường học của tỉnh Hà Giang. Theo kế hoạch, đội sẽ dọn cỏ ở một mảnh đất hình chữ nhật dài 220m, rộng 130m trong khuôn viên của trường. Đội đã dọn được cỏ với diện tích 1,2 ha. Hỏi diện tích phần đất còn lại chưa được dọn cỏ bằng bao nhiêu héc-ta?

- A. 16,6 ha B. 12,6 ha **C. 1,66 ha** D. 28,6 ha.

Hướng dẫn giải:

Diện tích của mảnh đất hình chữ nhật là: $220 \times 130 = 28600(m^2) = 2,86(ha)$.

Diện tích mảnh đất chưa dọn cỏ còn lại là: $2,86 - 1,2 = 1,66(ha)$.

Chọn C.

Câu 3. Hướng ứng dự án “Áo ấm cho học sinh vùng khó khăn ở tỉnh Hà Giang” của trường Nguyễn Tất Thành, lớp 6A phân công các bạn tự làm bữa sáng để cả lớp cùng ăn, tiết kiệm tiền để thực hiện dự án. Đến lượt nhóm của bạn An làm bánh mì kẹp, An cùng nhóm trộn thịt xay với khoai tây nghiền với tỉ lệ 3:2 để làm 4 ki-lô-gam nhân bánh. Hỏi nhóm của An đã dùng bao nhiêu ki-lô-gam thịt xay?

- A. 2,4 kg** B. 2,5 kg C. 1,6 kg D. 1,5 kg.

Hướng dẫn giải:

Số ki-lô-gam thịt xay đã dùng là: $4 : (3 + 2) \times 3 = 2,4 (kg)$.

Chọn A.

Câu 4. Viết liên tiếp câu “TRƯỜNG NGUYỄN TẤT THÀNH” 20 lần. Hỏi âm Ê cuối cùng đứng ở vị trí thứ mấy?

- A. 400 B. 325 C. 350 **D. 391.**

Hướng dẫn giải:

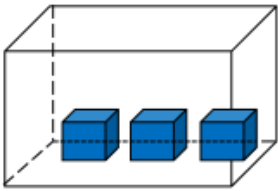
Coi câu “TRƯỜNG NGUYỄN TẤT THÀNH” gồm có 20 kí tự và âm Ê đứng vị trí thứ 11.

Vị trí của âm Ê cuối cùng đứng ở vị trí thứ: $19 \times 20 + 11 = 391$.

Chọn D.

Phần II. TRẢ LỜI NGẮN

CÂU	ĐỀ BÀI	ĐÁP SỐ
5	<p>Xe ô tô chở đoàn từ thiện của trường Nguyễn Tất Thành rời Hà Nội lúc 6 giờ sáng và đi lên tỉnh Hà Giang với vận tốc trung bình là 55km/giờ. Cùng lúc đó, một xe tải đi từ tỉnh Hà Giang về Hà Nội trên cùng tuyến đường và hai xe gặp nhau lúc 9 giờ. Hỏi vận tốc trung bình của xe tải? Biết quãng đường từ Hà Nội tới Hà Giang là 300 km.</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Thời gian 2 xe chuyển động đến lúc gặp nhau: $9 - 6 = 3$ (giờ).</p> <p>Tổng vận tốc của hai xe là: $300 : 3 = 100$ (km/giờ).</p> <p>Vận tốc của xe tải là: $100 - 55 = 45$ (km/giờ).</p>	45 km/giờ
6	<p>Trong đợt đăng ký tham gia các câu lạc bộ (CLB) ở trường Nguyễn Tất Thành, mỗi học sinh được đăng ký tham gia từ 1 đến 2 CLB. Có tổng số 30 học sinh lớp 6 đăng ký vào CLB Phóng viên và CLB Khoa học, trong đó có 15 học sinh đăng ký CLB Phóng viên, 20 học sinh đăng ký CLB Khoa học. Hỏi có ít nhất bao nhiêu học sinh lớp 6 đăng ký tham gia cả hai CLB?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Cách 1: Tổng số đăng ký vào hai CLB là: $15 + 20 = 35$ (học sinh).</p> <p>Số đăng ký nhiều hơn số học sinh là: $35 - 30 = 5$ (học sinh).</p>	5 học sinh

	<p>Số học sinh đăng ký cả hai CLB là 5 học sinh.</p> <p>Cách 2: Sử dụng sơ đồ ven ta có:</p> <p>Số học sinh đăng ký cả hai CLB là: $35 - 30 = 5$ (học sinh).</p>	
7	<p>Các bạn trong Câu lạc bộ Khoa học đổ nhau cùng giải một bài toán: Một thùng rỗng hình hộp chữ nhật dài 60 cm, rộng 50 cm, đặt trong đó 3 khối lập phương kim loại cạnh 10 cm (như hình vẽ). Sau đó nước được đổ vào thùng từ một vòi với tốc độ chảy 4 lít/phút thì sau 15 phút thùng đầy nước. Hỏi chiều cao của thùng là bao nhiêu cen-ti-met?</p>  <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Sau 15 phút thùng chứa số lít nước là: $15 \times 4 = 60$ (lít) = 60000 (cm^3).</p> <p>Thể tích của 3 khối kim loại hình lập phương là:</p> $10 \times 10 \times 10 \times 3 = 3000 \text{ (cm}^3\text{)}.$ <p>Thể tích thực của thùng là: $60000 + 3000 = 63000$ (cm^3).</p> <p>Chiều cao của thùng nước là: $63000 : (60 \times 50) = 21$ (cm).</p>	21 cm
8	<p>Trên cây ở sân trường Nguyễn Tất Thành có 10 con chim đang đậu ở hai cành cây. Có 1 con từ cành trên bay xuống cành dưới và 3 con bay từ cành dưới bay lên cành trên, khi ấy số chim ở cành trên bằng $\frac{2}{3}$ số chim ở cành dưới. Hỏi lúc đầu cành dưới có bao nhiêu con chim?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p>	8 con

	<p>Tổng số chim không đổi.</p> <p>Lúc sau, coi cạnh trên là 2 phần, cạnh dưới là 3 phần.</p> <p>Số chim ở cạnh dưới lúc sau là: $10 : (2 + 3) \times 3 = 6$ (con).</p> <p>Số chim ở cạnh dưới lúc đầu là: $6 + 3 - 1 = 8$ (con).</p>	
9	<p>Nhà trường tổ chức hội chợ để gây quỹ ủng hộ “Vì Trường Sa thân yêu”. Lớp 6A vẽ một bức tranh và đem bán đấu giá với giá dự kiến là 280000 đồng. Người thứ nhất trả cao hơn giá dự kiến 10%, người thứ hai trả cao hơn giá người thứ nhất đưa ra là 10%, người thứ ba trả cao hơn giá người thứ hai đưa ra là 5% và mua được bức tranh. Hỏi cuối cùng, bức tranh được bán với giá bao nhiêu?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Giá người thứ nhất trả là: $280000 \times (100 + 10)\% = 308000$ (đồng).</p> <p>Giá người thứ hai trả là: $308000 \times (100 + 10)\% = 338800$ (đồng).</p> <p>Giá người thứ ba trả là: $338800 \times (100 + 5)\% = 355740$ (đồng).</p>	355740 đồng
10	<p>Lớp 6A đi từ thiện tại Bệnh viện Huyết Học, Ban tổ chức cần mua 200 hộp sữa và 50 gói bánh. Biết rằng một hộp sữa giá 5000 đồng, một gói bánh giá 25000 đồng. Cửa hàng khuyến mại mua 5 hộp sữa được tặng 1 hộp, mua 10 gói bánh được tặng 1 gói. Hỏi tổng số tiền Ban tổ chức phải trả là bao nhiêu?</p> <p>Hướng dẫn giải:</p> <p>Vì mua 5 hộp sữa được tặng 1 hộp, nên số sữa nhận được là 6 hộp, ta coi 1 lốc sữa có 6 hộp.</p>	1985000 đồng

<p>Vì mua 10 gói bánh được tặng 1 gói, nên số gói bánh nhận được là 11 gói, ta coi 1 túi bánh có 11 gói.</p> <p>Giá tiền mua 1 lốc sữa là: $5000 \times 5 = 25000$ (đồng).</p> <p>Số lốc sữa và hộp sữa cần mua là: $200 : 6 = 33$ lốc và 2 hộp.</p> <p>Số tiền để mua sữa là: $25000 \times 33 + 5000 \times 2 = 835000$ (đồng).</p> <p>Giá tiền để mua 1 túi bánh là: $25000 \times 10 = 250000$ (đồng).</p> <p>Số túi bánh và gói bánh cần mua là: $50 : 11 = 4$ túi và 6 gói.</p> <p>Số tiền để mua bánh là: $250000 \times 4 + 25000 \times 6 = 1150000$ (đồng).</p> <p>Tổng số tiền để mua sữa và bánh là: $835000 + 1150000 = 1985000$ (đồng).</p>	
--	--

Phần III. TỰ LUẬN

Bài 1. Trong số học sinh tham gia dự án chăm sóc hoa, cây cảnh ở khuôn viên trường Nguyễn Tất Thành, số học sinh lớp 9 chiếm $\frac{2}{5}$, số học sinh lớp 8 chiếm $\frac{1}{3}$, còn lại là số học sinh lớp 7 và lớp 6. Biết rằng tổng số học sinh lớp 6, 7, 8 tham gia là 126 học sinh, số học sinh lớp 6 tham gia bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh lớp 7. Hãy tìm số học sinh lớp 6 đã tham gia dự án.

Hướng dẫn giải:

Số học sinh khối 6, khối 7 và khối 8 chiếm: $1 - \frac{2}{5} = \frac{3}{5}$ (tổng số học sinh).

Tổng số học sinh là: $126 : \frac{3}{5} = 210$ (học sinh).

Số học sinh khối 6 và khối 7 chiếm: $1 - \left(\frac{2}{5} + \frac{1}{3} \right) = \frac{4}{15}$ (tổng số học sinh).

Số học sinh của khối 6 và khối 7 là: $\frac{4}{15} \times 210 = 56$ (học sinh).

Số học sinh của khối 6 là: $56 : (3 + 4) \times 3 = 24$ (học sinh).

Đáp số: 24 học sinh.

Bài 2. Mỗi sáng Nam cùng anh chạy bộ quanh bờ hồ Nghĩa Tân. Hai anh em chạy cùng chiều với vận tốc không đổi, xuất phát cùng một lúc, từ cùng một điểm thì sau 45 phút lại gặp nhau. Tính vận tốc trung bình của Nam. Biết rằng một vòng quanh bờ hồ dài 3 km, Nam chạy chậm hơn anh và nếu chạy ngược chiều thì sau 10 phút lại gặp nhau.

Hướng dẫn giải:

Đổi 10 phút = $\frac{1}{6}$ giờ và 45 phút = $\frac{3}{4}$ giờ.

Gọi $s_1; v_1$ lần lượt là quãng đường và vận tốc chạy của Nam.

Gọi $s_2; v_2$ lần lượt là quãng đường và vận tốc chạy của Anh.

Khi chạy ngược chiều, xuất phát cùng lúc thì sau 10 phút gặp lại nhau, nên trong 10 phút hai anh em chạy được quãng đường bằng một vòng hồ.

Tổng vận tốc của hai anh em là: $3 : \frac{1}{6} = 18$ (km/giờ).

Khi chạy cùng chiều, xuất phát cùng một lúc, từ cùng một điểm thì sau 45 phút lại gặp nhau, nên trong 45 phút anh chạy nhiều hơn Nam một vòng hồ.

Hiệu vận tốc của hai người là: $3 : \frac{3}{4} = 4$ (km/giờ).

Vận tốc trung bình của Nam là: $(18 - 4) : 2 = 7$ (km/giờ).

Đáp số: 7 km/giờ.